

TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 130/2018/HS-ST
Ngày 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Th U Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Quý

Bà Nguyễn Thị Th U

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Huy Cường và ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 23 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HS ngày 03/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Quang H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/02/1975 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 214, đường Đinh Tiên Hoàng, tổ 41B, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị My (đã chết); vợ Nhâm Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/3/1982 tại huyện Đ Hưng, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 2, xã Hòa Nam, huyện Đ Hưng, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Phụ xe khách; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Hồng; vợ Nguyễn Thị Mai Anh và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị **Nhâm Thị H, sinh năm 1980; trú tại: Trú tại: Thôn 9, xã Hải X, thành phố Móng C, tỉnh Quảng N, có mặt.

**Những người làm chứng:*

- + Anh Trần Đại U, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Thanh L, xã Minh H, huyện Hưng H, tỉnh Thái B.
 - + Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 9, xã Hải X, thành phố Móng C, tỉnh Quảng N.
 - + Anh Hồ Sỹ Th, sinh năm 1988; trú tại: Xóm 12, xã Mỹ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ A.
 - + Chị Nguyễn Như Ng, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Thượng Ngạn I, xã Văn L, huyện Hưng H, huyện Hưng H, tỉnh Thái B.
 - + Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948; trú tại: Thôn Thượng Ng I, xã Văn L, huyện Hưng H, huyện Hưng H, tỉnh Thái B.
 - + Ông Nhâm Đình M, sinh năm 1952; trú tại: Thôn Trung Trắc A, xã Đ Á, huyện Đ Hưng, tỉnh Thái B.
- (Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 31/3/2018, tại Quốc lộ 18A, đoạn thuộc địa phận phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 37B-020.89 do Vũ Quang H điều khiển, Nguyễn Duy Đ là phụ xe, phát hiện trong hầm tự tạo dưới sàn, giữa hai dãy giường nằm trong xe có chứa 450 hộp giấy màu xanh trắng được bọc kín bằng túi nilon màu trắng trong suốt, trên các hộp có in chữ nước ngoài và có ghi số 555. Trong mỗi hộp có 10 hộp nhỏ cũng có chữ nước ngoài và ghi số 555, trong mỗi hộp nhỏ có chứa 20 điều thuốc lá, cuộn giấy màu trắng, vàng và có ghi chữ số 555 GOLD. Vũ Quang H khai nhận là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, không có giấy tờ, hóa đơn. Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thu giữ số thuốc lá trên.

Tại chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc số: 18D05CV1736-01 ngày 01/4/2018 của Vinacontrol Quảng Ninh, kết luận: Số vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả gửi giám định là: Thuốc lá điều; nhãn hiệu 555 GOLD; số lượng 4.500 bao; đóng gói 10 bao/tút, 20 điều/bao; lô hàng trên không được sản xuất tại Việt Nam.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Ngày 25/3/2018, Vũ Quang H mua chiếc xe ô tô chở khách BKS 37B-020.89 của Vũ Xuân Đàm, sinh năm 1980, trú tại: Xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích sử dụng vào việc kinh doanh vận chuyển hành khách tuyến cố định Thái Bình - Quảng Ninh. Sau khi bàn giao xe, Đàm đề nghị được lái xe thuê cho H và nói Đàm có mối quan hệ với chủ hàng chuyên buôn bán thuốc lá điều nhập lậu tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Đàm đề nghị H góp 100.000.000 đồng để mua thuốc lá điều nhập lậu từ thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vận chuyển trên xe BKS 37B-020.89 đến địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để bán kiếm lời, lợi nhuận thu được Đàm và H chia đôi. Ngoài ra, Đàm còn đề nghị H tiếp tục thuê Nguyễn Duy Đ (trước đây làm phụ xe cho Đàm), tiếp tục làm phụ xe cho H với mức lương 6.000.000 đồng/tháng, H đồng ý.

Ngày 26/3/2018, tại bến xe Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, H đưa cho Đàm 29.300.000 đồng để mua thuốc lá. Sau đó, khoảng 18 giờ cùng ngày, Đàm điều

khiến xe ô tô BKS 37B-020.89, Đ phụ xe, còn H đi theo xe để quản lý, đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thực hiện lộ trình vận chuyển hành khách theo tuyến cố định. Khi đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thì trả hành khách trên xe xuống hết. Đàm điều khiển xe đến khu vực gần cổng trào phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Đàm dừng xe, bảo H và Đ xuống xe bốc các bao dừa xác rắn bên trong đựng tổng số 5.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 GOLD tại một căn nhà ven đường đưa lên xe, rồi Đàm tiếp tục điều khiển xe vào bến xe khách Móng Cái đón khách. Tại đây, Đàm lần lượt mở các bao chứa thuốc lá đưa cho H và Đ cất giấu vào các hầm tự tạo dưới sàn xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/3/2018, xe ô tô BKS 37B-020.89 xuất bến đi Thái Bình. Sau khi trả khách xong, vào khoảng 4 giờ 25 phút ngày 28/3/2018, H điều khiển xe đến cửa hàng xăng dầu xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo sự chỉ dẫn của Đàm. Sau đó, H cùng Đàm, Đ đóng gói lại số thuốc lá đã vận chuyển giao cho Đàm gửi xe đi Hà Nội, Thái Nguyên bán. Chuyến này, Đàm nói lại với H mua 10 thùng thuốc lá nhập lậu với giá 13.500.000 đồng/thùng (mỗi thùng chứa 500 bao thuốc). Tổng số tiền mua thuốc lá là 135.000.000 đồng, bán được 14.350.000 đồng/thùng. Tổng lợi nhuận sau khi trừ chi phí là 8.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2018, Đàm điều khiển xe ô tô BKS 37B-020.89, cùng H và Đ xuất bến từ Hưng Hà, Thái Bình vận chuyển hành khách đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trên xe, H đưa cho Đàm số tiền 22.000.000 đồng để mua thuốc lá. Khi đến bến xe Móng Cái, Đàm đón xe taxi đi lấy thuốc lá. Một lúc sau, Đàm đi xe taxi quay lại chở theo 05 thùng thuốc lá nhãn hiệu 555 GOLD và một chiếc xe taxi khác (02 xe taxi chưa xác định được BKS) chở đến 05 thùng thuốc lá nhãn hiệu 555 GOLD (mỗi thùng có 500 bao thuốc). Đàm chuyển 10 thùng thuốc lá lên xe ô tô 37B-020.89, sau đó Đàm mở từng thùng thuốc lá để H và Đ cất giấu vào hầm tự tạo dưới sàn xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/3/2018, xe ô tô BKS 37B-020.89 xuất bến đi Thái Bình. Sau khi trả khách xong, vào khoảng 3 giờ 27 phút ngày 30/3/2018, H điều khiển xe đến cửa hàng xăng dầu xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. H cùng Đ đóng gói lại số thuốc lá đã vận chuyển giao cho Đàm gửi xe đi Hà Nội, Thái Nguyên bán. Chuyến này, Đàm nói lại với H đã mua 10 thùng thuốc lá nhập lậu giá 13.450.000 đồng/thùng, bán với giá 14.350.000 đồng/thùng. Tổng lợi nhuận sau khi trừ chi phí là 7.400.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 30/3/2018, Đàm điều khiển xe ô tô BKS 37B-020.89 cùng H và Đ đi từ bến xe Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đến bến xe khách Móng Cái, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến khu vực trạm BOT thuộc địa phận phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đàm nói có việc riêng gia đình rồi xuống xe. H tiếp tục điều khiển xe ô tô cùng Đ đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến bến xe khách Móng Cái, thì Đàm gọi điện cho Đ bảo gặp H lấy 18.000.000 đồng chuyển cho một người phụ nữ để trả tiền mua thuốc lá, đồng thời Đàm đọc cho Đ số điện thoại của người phụ nữ đó để liên lạc. Sau đó, Đ gặp H lấy 18.000.000 đồng, rồi gọi điện cho người phụ nữ mà Đàm đã cho số điện thoại đến lấy tiền. Sau khi Đ chuyển tiền xong, một lúc sau có 02 xe taxi (chưa xác định được BKS) vận chuyển tổng số 09 thùng thuốc lá đến. Sau khi nhận thuốc lá, H và Đ đưa lên xe ô tô BKS 37B-020.89, rồi cùng nhau mở lần lượt các thùng chứa thuốc lá để cất giấu vào hầm tự tạo của xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/3/2018, H điều khiển xe cùng Đ xuất bến xe khách Móng Cái đi Thái Bình. Khi

đi đến khu vực Quốc lộ 18A, đoạn thuộc địa phận phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo Vũ Quang H còn khai số tiền đưa cho Đàm mua thuốc lá vào các ngày 26, 28 và 30/3/2018 cùng lợi nhuận sau khi bán thuốc lá, Đàm vẫn chưa đưa lại cho bị cáo Vũ Quang H. Các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với các bị cáo về tội: “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b Khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nhâm Thị H có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Tôi là vợ của bị cáo Vũ Quang H. Ngày 25/3/2018, vợ chồng tôi có mua lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 37B-020.89, màu sơn đen trắng đỏ, đã qua sử dụng, giấy đăng ký mang tên Hồ Sĩ Thành của anh Vũ Xuân Đàm với giá 580.000.000 đồng (bao gồm cả tiền nốt kinh doanh vận tải hành khách cố định Hưng Hà (Thái Bình) đi Móng Cái (Quảng Ninh)) nhưng gia đình tôi mới trả cho anh Đàm được 400.000.000 đồng, vẫn còn nợ anh Đàm 180.000.000 đồng. Tôi chỉ biết việc chồng tôi là Vũ Quang H sử dụng chiếc xe ô tô để kinh doanh vận tải hành khách, chồng tôi không bàn bạc gì với tôi về việc sử dụng xe ô tô đi buôn bán thuốc lá. Điều kiện hoàn cảnh của gia đình tôi hiện nay rất khó khăn, hiện nay tôi đang nuôi ba con nhỏ ăn học, còn nợ tiền mua chiếc xe chưa trả được,... Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho gia đình tôi để giảm bớt khó khăn cho gia đình.

Người làm chứng anh Trần Đại U và chị Hoàng Thị M có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/4/2018, anh đón xe khách BKS 37B - 020.89 tại Trạm thu phí BOT phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả để đi Thái Bình, khi xe đi đến đoạn đường 18A, thuộc phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả thì bị cơ quan Công an kiểm tra và đưa xe cùng toàn bộ hành khách về trụ sở Công an phường Cẩm Bình để làm việc. Tại đây, anh được chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra, khám xét xe ô tô BKS 37B - 020.89 và đã thu giữ tại vị trí hầm giữa hai hàng ghế giường nằm 450 cây thuốc lá bằng 4.500 bao thuốc lá có nhãn hiệu “555”.

Người làm chứng chị Hoàng Thị M có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 31/3/2018, chị lên xe khách BKS 37B- 020.89 tại Bến xe khách Móng Cái để đi Thái Bình, sau khi lên xe chị ngủ ngay nên không biết diễn biến xảy ra trên xe. Đến khoảng 23 giờ, khi xe về đến Cẩm Phả, chị có chứng kiến việc cơ quan Công an tiến hành kiểm tra bắt giữ vì trên xe có vận chuyển 450 cây thuốc lá, bên ngoài có chữ nước ngoài, cây thuốc có màu xanh, vẫn nguyên giấy bóng, ở cây thuốc có số “555”, khi cơ quan Công an bóc ra bên trong cây thuốc có chứa 10 bao thuốc màu xanh, mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá và chị thấy anh H và anh Đ khai là vận chuyển thuê.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Ngọc có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Tôi và anh Vũ Xuân Đàm đã ly hôn từ tháng 5/2017; về tài sản chung, tôi và anh Đàm tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khoảng tháng 10/2015, chúng tôi mua 01 xe ô tô khách để kinh doanh vận tải hành khách, xe đăng ký BKS 17B- 006.03 của công ty Tuấn Linh. Đến cuối năm 2016, chúng tôi đã bán chiếc xe

này cho anh Hồ Sĩ Thành, anh Thành đã làm thủ tục sang tên đổi biển kiểm soát là 37B- 020.89 mang tên Hồ Sĩ Thành. Đến tháng 8/2017, anh Thành lại đổi chiếc xe này lấy chiếc xe khác của gia đình tôi. Sau khi ly hôn để anh Đàm có p H tiện kiếm sống, tôi đã để anh Đàm có toàn quyền quản lý và định đoạt đối với chiếc xe ô tô BKS 37B- 020.89, tôi không còn quyền lợi hoặc trách nhiệm gì đối với chiếc xe ô tô này.

Người làm chứng anh Hồ Sĩ Th có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị Ngọc về quá trình anh Hồ Sĩ Thành mua và trao đổi chiếc xe ô tô BKS 37B - 020.89 với chị Nguyễn Thị Ngọc và anh Vũ Xuân Đàm.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị S có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Tôi là mẹ đẻ của Vũ Xuân Đàm nhưng tôi không biết gì về việc làm ăn của Đàm, tôi chỉ biết Đàm làm nghề lái xe, còn hiện nay lái xe nào, cho ai và Đàm có sử hữu xe ô tô nào không. Tôi chưa bao giờ đưa tiền hay tài sản khác cho Đàm sử dụng vào việc mua xe ô tô; tôi không biết việc Đàm buôn bán vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và chưa được hưởng lợi ích vật chất nào về việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của Đàm.

Người làm chứng ông Nhâm Đình M có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Tôi là bố đẻ của chị Nhâm Thị H (chị H là vợ của bị cáo Vũ Quang H). Khoảng tháng 8/2017, vợ chồng chị H có hỏi tôi vay một khoản tiền để mua một chiếc xe ô tô tải để sản xuất kinh doanh. Sau khi bàn bạc trong gia đình, gia đình tôi đã quyết định cho vợ chồng chị H vay 300.000.000 đồng, không thỏa thuận trả lãi suất nhưng thỏa thuận phải hoàn trả lại số tiền vay cho tôi sau 5 năm. Đến giữa tháng 3/2018, anh H có nói với tôi về việc kinh doanh xe tải không hiệu quả, thua lỗ và muốn bán chiếc xe tải để mua xe khách chạy tuyến cố định Thái Bình – Quảng Ninh. Tôi đã đồng ý, anh H đã bán chiếc xe tải, tôi cùng anh H đến nhà Vũ Xuân Đàm tại Hưng Hà, Thái Bình để giao dịch mua bán chiếc xe ô tô BKS 37B- 020.89 với tổng số tiền 580.000.000 đồng (gồm tiền xe và tiền nốt cố định). Anh H mới đưa cho anh Đàm 400.000.000 đồng, nợ lại 180.000.000 đồng. Sau khi giao xe và giấy tờ xe, tôi có nghe anh Đàm nói với anh H về việc cho anh Đàm tiếp tục làm lái xe và cho Đ tiếp tục phụ xe cho anh H, ngoài ra tôi không nghe thấy anh Đàm và anh H trao đổi nội dung nào khác. Tôi không được anh H trao đổi bất cứ thông tin nào có liên quan đến hoạt động buôn bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và tôi không được anh H chia lợi nhuận từ việc buôn bán thuốc lá.

Bản cáo trạng số: 122/CT-VKSCP ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ về tội: “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b Khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ về tội: “*Buôn bán hàng cấm*”; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 190; điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quang H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/4/2018.

- Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 190; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Quang H và chị Nhâm Thị H 01 ô tô Hyundai BKS 37B-020.89, màu sơn đen trắng đỏ, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060939, biển kiểm soát 37B-020.89 mang tên Hồ Sĩ Thành. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại NOKIA màu đen đã mất nắp lưng lắp sim số 0989.438.475 và 01 điện thoại MOBIISTAR lắp sim số 0936.157.333 đã qua sử dụng của Vũ Quang H; 01 điện thoại OPPO màu vàng, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy Đ lắp sim số 0988.255.182. Trả lại cho bị cáo Vũ Quang H 01 điện thoại NOKIA màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và 01 giấy phép lái xe do sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/9/2015 mang tên Vũ Quang H.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nhâm Thị H không tranh luận vấn đề gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và không tranh luận với nhau. Các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ đều thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nhâm Thị H và những người làm chứng đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của những người làm chứng nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nhau và còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nhâm Thị H, những người làm chứng anh Trần Đại U, chị Hoàng Thị M, anh Hồ Sĩ Thành, chị Nguyễn Như Ng, bà Nguyễn Thị S và ông Nhân Đình Minh và với các chứng cứ sau: Biên bản kiểm tra vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 01/4/2018 (bút lục 24, 25); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu vào hồi

00 giờ 35 phút ngày 01/4/2018 (bút lục 26); biên bản xác định vị trí cất giấu hàng cấm vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 01/4/2018, bản ảnh xác định vị trí vật chứng (bút lục 27 đến 38); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 01 giờ 05 phút ngày 01/4/2018 (bút lục 39); biên bản xác định nội dung video vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/4/2018 (bút lục 40); biên bản kiểm tra điện thoại vào hồi 04 giờ 45 phút ngày 01/4/2018 và hồi 08 giờ 15 phút ngày 07/7/2018 (bút lục 41, 42, 58); báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao 989365785 (bút lục 45 đến 56); biên bản làm việc hồi 14 giờ ngày 06/4/2018 (bút lục 59); biên bản xác minh hồi 09 giờ ngày 20/4/2018, biên bản xác minh hồi 09 giờ ngày 11/4/2018 và biên bản xác định địa điểm hồi 09 ngày 26/4/2018 (bút lục 60 đến 62); biên bản giám định tại hiện trường ngày 01/4/2018, chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc số: 18D05CV1736 - 01 ngày 01/4/2018, ảnh đính kèm chứng thư giám định (bút lục 7b, 9, 10); tờ giấy A4 ghi nội dung: Nhà xe Đăng Phiêm; phôi lệnh chuyển ngày....tháng.....năm....; 01 mặt ghi 04 số điện thoại khách đặt vé và 01 mặt ghi lại nội dung theo bị cáo Vũ Quang H khai là tổng số tiền H đưa cho Vũ Xuân Đàm để Đàm mua thuốc lá và ghi lại chi phí và lợi nhuận của 2 chuyến buôn bán thuốc lá ngày 27 và 29 tháng 3/2018 (bút lục 123); quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 28/5/2018, biên bản tiêu hủy vật chứng hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/5/2018 và bản ảnh tiêu hủy vật chứng vụ án (bút lục 11 đến 18) cùng với các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 27 và 29/3/2018, Vũ Xuân Đàm cùng Vũ Quang H có hành vi mua 10.000 bao thuốc lá nhập lậu, nhãn hiệu 555 GOLD tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, sau đó cùng Nguyễn Duy Đ cất giấu trên xe ô tô chở khách BKS 37B-020.89 của Vũ Quang H, rồi vận chuyển đi huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để bán kiếm lời. Ngày 31/3/2018, Đàm và H tiếp tục mua 4.500 bao thuốc lá nhập lậu, nhãn hiệu 555 GOLD tại thành phố Móng Cái, sau đó H cùng Đ cất giấu trên xe ô tô BKS 37B-020.89. Khi H và Đ đang trên đường vận chuyển đi tiêu thụ, đến khu vực Quốc lộ 18A, đoạn thuộc địa phận phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra bắt giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ đã phạm vào tội: “*Buôn bán hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự với tình tiết “*Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;...*”. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc kinh doanh một số loại hàng hóa có điều kiện trong đó có mặt hàng thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất. Và còn tiếp tay cho các đối tượng buôn bán thuốc lá do nước ngoài sản xuất. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, háms lợi (đối với bị cáo H), nên đã thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên. Số lượng thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất các bị cáo buôn bán trong các ngày 27, 29 và 31 tháng 3 năm 2018 với số lượng 14.500 bao, là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại điểm b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;...”. Việc bị kiểm tra

phát hiện xử lý là ngoài ý muốn của các bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án này, Vũ Xuân Đàm là người trực tiếp tìm nguồn hàng, mua hàng với số lượng rất lớn 14.500 bao thuốc lá 555 GOLD và cũng chủ động tìm người mua hàng, trực tiếp thuê vận chuyển nên giữ vai trò đầu vụ nhưng hiện Vũ Xuân Đàm đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và tách vụ án, khi nào bắt được Vũ Xuân Đàm sẽ xử lý sau. Đối với Vũ Quang H, do mới mua lại xe ô tô của Vũ Xuân Đàm, nhận thức pháp luật về việc buôn bán hàng cấm còn hạn chế, bản thân bị động khi được Vũ Xuân Đàm bàn bạc rủ rê buôn bán thuốc lá, Vũ Quang H chỉ biết góp tiền đưa cho Vũ Xuân Đàm, để Vũ Xuân Đàm thực hiện toàn bộ các giao dịch, đến khi bị bắt Vũ Quang H vẫn chưa được Vũ Xuân Đàm thanh toán lợi nhuận từ việc buôn bán thuốc lá nên giữ vai trò sau Vũ Xuân Đàm. Đối với Nguyễn Duy Đ, chỉ được Vũ Quang H thuê làm phụ xe chở khách từ ngày 27/4/2018 nhưng khi được Vũ Xuân Đàm và Vũ Quang H bảo chuyển, cất giấu thuốc lá tại hầm tự tạo của xe ô tô BKS 37B- 020.89 để vận chuyển về Thái Bình, nhận tiền từ Vũ Quang H đưa cho người phụ nữ do Vũ Xuân Đàm cho số điện thoại. Bản thân Nguyễn Duy Đ cũng đã nhận thức được đây là việc làm vi phạm pháp luật, nhưng với nhận thức là người làm thuê nên thực hiện những công việc được giao, đến khi bị bắt Nguyễn Duy Đ chưa được nhận tiền lương phụ xe, hay bất kỳ khoản bồi dưỡng nào từ Vũ Quang H và Vũ Xuân Đàm. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ thấy: Từ ngày 27 đến ngày 31/3/2018, các bị cáo ba lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần phạm tội số lượng thuốc lá đều do nước ngoài sản xuất đều đủ để định khung hình phạt theo điểm b Khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra: Bị cáo Vũ Quang H đã từng tham gia quân đội được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân c H chiến sỹ vẻ vang năm 2000, bố đẻ của bị cáo là ông Vũ Xuân Động đã tham gia quân đội được tặng thưởng nhiều danh hiệu như: Bằng dũng sỹ, huy c H kháng chiến hạng nhì...; bị cáo Nguyễn Duy Đ đã tham gia quân đội hoàn thành nhiệm vụ về địa p H, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn Hưng là t H binh hạng 4/4, được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huy c H kháng chiến hạng nhất. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Quang H còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như nêu trên. Tuy vai trò của bị cáo Vũ Quang H là cao hơn nhiều so với bị cáo Nguyễn Duy Đ nhưng bị cáo Vũ Quang H có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và để thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới

khung hình phạt mà các bị cáo đã phạm nhưng dù có xem xét đến đâu thì việc bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ theo quy định tại Khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[9] Về vật chứng của vụ án: Quá trình kiểm tra, bắt khẩn cấp đã thu giữ của các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ số vật chứng như đã nêu trên. Đối với 4.500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 GOLD, sau khi giám định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy và đã tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật nên không đề cập. Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại ô tô khách giường nằm, màu sơn đen trắng đỏ, BKS 37B-020.89 đã qua sử dụng; giấy đăng ký xe mang tên Hồ Sỹ Th. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo Vũ Quang H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nhâm Thị H. Nguồn gốc tài sản do mua lại của Vũ Xuân Đàm (chưa làm thủ tục sang tên). Chị H có quan điểm: Chỉ biết việc chồng chị là Vũ Quang H sử dụng chiếc xe ô tô để kinh doanh vận tải hành khách cố định Hưng Hà (Thái Bình) đi Móng Cái (Quảng Ninh), chị không biết việc bị cáo H sử dụng xe ô tô đi buôn bán hàng cấm. Cả bị cáo H và chị H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho gia đình vì gia đình còn nợ rất nhiều tiền để mua chiếc xe ô tô này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H đã sử dụng chiếc xe ô tô làm p H tiện để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không sử dụng trực tiếp mà là bị cáo kết hợp trong quá trình kinh doanh vận tải hành khách nên chấp nhận quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và đề nghị của bị cáo Vũ Quang H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nhâm Thị H. Trả lại chiếc xe ô tô và giấy đăng ký xe cho bị cáo H và chị H. Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, không có nắp lưng, kèm 01 sim, 01 pin, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Mobistar màu đen, kèm 01 sim, 01 pin, đã cũ, đã qua sử dụng của bị cáo H và 01 điện thoại OPPO màn hình cảm ứng màu vàng, màn hình trước viền màu trắng, không kèm sim, đã cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Đ. Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều sử dụng để liên lạc với Vũ Xuân Đàm, liên lạc với người phụ nữ do Vũ Xuân Đàm cho số điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Nokia màn hình cảm ứng màu đen, không kèm sim, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 giấy phép lái xe do sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/9/2015 mang tên Vũ Quang H của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ các nhân của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo H.

[9] Về án phí: Các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ. Điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ phạm tội: "*Buôn bán hàng cấm*".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang H 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/4/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Đ 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/4/2018.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Vũ Quang H 25.000.000 đồng (*Hai mươi năm triệu đồng*); bị cáo Nguyễn Duy Đ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Vũ Quang H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nhâm Thị H 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe ô tô khách giường nằm, biển kiểm soát 37B - 020.89, màu sơn đen trắng đỏ, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060939, biển kiểm soát 37B-020.89 mang tên Hồ Sĩ Thành.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, không có nắp lưng, kèm 01 sim, 01 pin, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Mobiistar màu đen, kèm 01 sim, 01 pin, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại OPPO màn hình cảm ứng màu vàng, màn hình trước viền màu trắng, không kèm sim, đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Quang H 01 điện thoại Nokia màn hình cảm ứng màu đen, không kèm sim, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 giấy phép lái xe do sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/9/2015 mang tên Vũ Quang H.

Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 151/BB-THA ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q/Ninh;
- VKSND tỉnh Q/Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- CQCSĐT CA tp Cẩm Phả;
- CQ THAHSCA tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Bị cáo; người CQLNVLQĐVA;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Trọng Quý – Nguyễn Thị Th U

Nguyễn Th U Hằng

